

BẢNG TỔNG HỢP BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ ĐẤT ĐAI, TÀI SẢN TRÊN ĐẤT CỦA HỘ DÂN CÓ ĐẤT NẪM TRONG CHỈ GIỚI
THU HỒI THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐƯỜNG NỘI ĐƯỜNG NGUYỄN LƯƠNG BẢNG VỚI ĐƯỜNG TRẦN NHÂN TÔNG, QUẬN KIẾN AN (NAY LÀ PHƯỜNG PHÚ LIỄN)

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2025 của Ủy ban nhân dân phường Phú Liễn)

Số TT	Họ và tên	Diện tích thu hồi thực hiện dự án (m ²)	Bồi thường về đất (đồng)	Bồi thường cây cối hoa màu (đồng)	Các khoản hỗ trợ (đồng)	Tổng cộng (Làm tròn) (đồng)	Tổng cộng kinh phí hành chính phục vụ công tác BT,GPMB (làm tròn) (đồng)	Tổng cộng kinh phí BT,HT và chi phí hành chính phục vụ công tác BT,GPMB (làm tròn) (đồng)
1	2	3	4	5	6	7 = 4+5+6	8 = 7*2%	9 = 7+8
1	Phạm Thị Tý đại diện (chồng là ông Trần Thành Lâm đã chết)	96,70	12.571.000	967.000	69.866.300	83.404.300	1.668.100	85.072.400
2	Vũ Văn Gánh và vợ là là Nguyễn Thị Hân	288,00	37.440.000	2.880.000	237.312.000	277.632.000	5.552.600	283.184.600
3	Ông Nguyễn Văn Dũng (Đại diện những người được thừa kế)	405,70	52.741.000	0	289.247.300	341.988.300	6.839.800	348.828.100
4	Nguyễn Thị Nhã đại diện (chồng là ông Hoàng Văn Đạo đã chết)	312,90	40.677.000	4.067.700	222.068.100	266.812.800	5.336.300	272.149.100
5	Nguyễn Văn Ngát đại diện (bố là ông Nguyễn Văn Chát và mẹ là bà Trần Thị Hòai đã chết)	311,20	40.456.000	3.112.000	227.376.800	270.944.800	5.418.900	276.363.700
6	Nguyễn Hữu Thái đại diện (Bố là ông Nguyễn Hữu Tuyên đã chết)	1.056,80	137.384.000	10.568.000	731.375.200	879.327.200	17.586.500	896.913.700
7	Phạm Doãn Sứ và vợ là bà Nguyễn Thị Hương	956,50	124.345.000	9.565.000	684.948.500	818.858.500	16.377.200	835.235.700
8	Đào Thị Phương đại diện (chồng là ông Phạm Đình Quỳnh đã chết)	73,80	9.594.000	738.000	57.328.200	67.660.200	1.353.200	69.013.400
9	Phạm Thị Thơm đại diện (Mẹ là bà Trần Thị Cát và bố là ông Phạm Doãn Vinh đã chết)	39,80	5.174.000	517.400	33.902.200	39.593.600	791.900	40.385.500
10	Đỗ Văn Thiện và vợ là bà Phùng Thị Dũng	290,00	37.700.000	3.770.000	204.670.000	246.140.000	4.922.800	251.062.800

11	Đoàn Thúy Hương đại diện (chồng là ông Nguyễn Hữu Sỹ đã chết)	95,90	12.467.000	1.196.000	104.955.100	118.618.100	2.372.400	120.990.500
12	Trần Thị Quyên và bà Trần Thị Hoàn	168,00	21.840.000	1.680.000	122.232.000	145.752.000	2.915.000	148.667.000
13	Phạm Thị Chĩn đại diện (chồng là ông Nguyễn Văn Bảo đã chết)	104,10	13.533.000	1.041.000	74.964.900	89.538.900	1.790.800	91.329.700
14	Nguyễn Văn Phương và vợ là bà Bùi Thị Luyến	105,30	13.689.000	1.053.000	82.271.700	97.013.700	1.940.300	98.954.000
15	Trần Văn Thuận đại diện (mẹ là bà Nguyễn Thị Bến đã chết)	100,40	13.052.000	1.004.000	75.655.600	89.711.600	1.794.200	91.505.800
16	Phạm Văn Sơn và vợ là Bùi Thị Mận	319,70	41.561.000	3.197.000	228.373.300	273.131.300	5.462.600	278.593.900
	Cộng	4.724,80	614.224.000	45.356.100	3.446.547.200	4.106.127.300	82.122.600	4.188.249.900

Tổng kinh phí bồi thường hỗ trợ và CPHC:

Trong đó:

Kinh phí bồi thường, hỗ trợ

CPHC thực hiện công tác bồi thường

Bốn tỷ một trăm tám mươi tám triệu hai trăm bốn mươi chín nghìn chín trăm đồng chẵn

Bốn tỷ một trăm lẻ sáu triệu một trăm hai mươi bảy nghìn ba trăm đồng chẵn

Tám mươi hai triệu một trăm hai mươi hai nghìn sáu trăm đồng chẵn

Kiến An, ngày tháng năm 2025

PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN KHU VỰC KIẾN AN



GIÁM ĐỐC

Trần Thành Tiến



TRƯỞNG PHÒNG

Bùi Anh Phong